

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/3/2017. Việc kết hôn được hai bên gia đình cho phép và tổ chức đám cưới theo truyền thống.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã S, huyện Q, tỉnh Đồng Nai được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường ăn nhậu, cờ bạc, không quan tâm đến vợ và cuộc sống gia đình. Sau khi phát sinh mâu thuẫn thì anh H bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã V, thị xã K (nay là phường V, thành phố K), tỉnh Đồng Nai sinh sống nên vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ tháng 4/2017 đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm liên lạc gì với nhau. Gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Th và anh H không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th khai vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai mượn nợ và cũng không nợ ai.

* *Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án gồm:* Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); bản tự khai ngày 03/6/2019.

* *Các chứng cứ do Tòa án thu thập được:* Biên bản lấy lời khai của nguyên đơn, lời khai của bà H.

* *Quá trình giải quyết vụ án:* Bị đơn là anh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, cũng như không có lời khai trong hồ sơ vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

* *Lời trình bày của bà H người làm chứng:* Bà là mẹ ruột của anh H, chị Th là con dâu. Bà sống chung nhà cùng với anh H, bà thừa nhận toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt do bà nhận thay và được giao lại tận tay ngay cho anh H, nhưng do anh H bận công việc không đến Tòa án làm việc. Chị Th và anh H không còn chung sống với nhau đã hai năm, bà có khuyên nhủ hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn của chị Th, anh H theo quy định pháp (BL 26).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp

hành các quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ kiện.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - chị Th.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: chị Th khai không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn - chị Th có yêu cầu ly hôn với bị đơn - anh H (BL 01) nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định bị đơn - anh H có nơi cư trú tại tổ 12, khu phố L, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai (BL 23) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/3/2017 (BL 02) được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn - chị Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống chị Th và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến vợ và cuộc sống gia đình, thường nhậu xỉn, chơi bài, nên vợ chồng xảy ra cãi vã

và đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị Th và anh H mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Về phía bị đơn – anh H không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị Th. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa giữa chị Th và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn chung sống trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng từ hơn 02 năm nay. Do đó, chị Th yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Chị Th và anh H không có con chung.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Th khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[4] *Về án phí*: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LK về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Th.

Về quan hệ hôn nhân: chị Th được ly hôn anh H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 009646 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND T.ĐN;
- VKSND TPLK;
- CC THADS TPLK;
- UBND xã Thanh Sơn, Định Quán, ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quốc Thân Võ Thị Dung

Nguyễn Thị Mai